

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG

1. Diễn biến xu thế mực nước: - Đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông: Mực nước cao nhất ngày tại các trạm xuống theo triều; mực nước thấp nhất ngày xuống chậm trong 1-2 ngày tới, sau đó lên chậm. - Nội đồng TGLX: Mực nước trên các kênh, rạch trong khu vực xuống chậm trong những ngày tới.														
2. Bảng số liệu dự báo từ ngày 10/01 đến 14/01/2023														
STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Cấp báo động (m)			Đặc trưng	Mực nước thực đo (m)			Mực nước dự báo (m)				
			BĐ I	BĐ II	BĐ III		09/1	So với cùng kỳ 2022	So với TBNN	10/01	11/01	12/01	13/01	14/01
1	Tân Châu	Tiền	3.50	4.00	4.50	Max Min	1.46 0.08	-0.01 0.03	-0.06 -0.70	1.45 0.06	1.42 0.05	1.36 0.06	1.33 0.09	1.31 0.14
2	Chợ Mới	Ông Chường	2.00	2.50	3.00	Max Min	1.45 -0.14	-0.02 -0.03	0.07 -0.42	1.44 -0.16	1.41 -0.17	1.35 -0.16	1.32 -0.13	1.30 -0.08
3	Khánh An	Hậu	4.20	4.70	5.20	Max Min	1.49 0.54	0.09 0.06	-0.13 -0.59	1.48 0.52	1.45 0.51	1.39 0.51	1.36 0.52	1.34 0.54
4	Châu Đốc	Hậu	3.00	3.50	4.00	Max Min	1.58 0.04	-0.01 -0.01	0.10 -0.58	1.57 0.02	1.54 0.01	1.48 0.02	1.45 0.05	1.43 0.10
5	Long Xuyên	Hậu	1.90	2.20	2.50	Max Min	1.68 -0.12	0.13 -0.01	0.24 -0.20	1.67 -0.14	1.64 -0.15	1.58 -0.14	1.55 -0.11	1.53 -0.06
6	Vàm Nao	Vàm Nao	2.50	2.90	3.30	Max Min	1.53 -0.08	0.03 -0.02	0.09 -0.47	1.52 -0.10	1.49 -0.11	1.43 -0.10	1.40 -0.07	1.38 -0.02
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	3.00	3.50	4.00	Max Min	0.55 0.22	-0.10 -0.10	-0.14 -0.27	0.56 0.23	0.55 0.22	0.53 0.20	0.51 0.18	0.49 0.16
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	2.00	2.40	2.80	Max Min	0.38 0.32	-0.05 -0.04	-0.04 -0.08	0.39 0.33	0.38 0.32	0.36 0.30	0.34 0.28	0.32 0.26
9	Tri Tôn	Tri Tôn	2.00	2.40	2.80	Max Min	0.66 0.30	0.06 0.01	-0.01 -0.18	0.67 0.31	0.66 0.30	0.64 0.28	0.62 0.26	0.60 0.24
10	Cô Tô	Tri Tôn	1.40	1.80	2.20	Max Min	0.74 0.47	0.01 -0.07	0.17 -0.03	0.75 0.48	0.74 0.47	0.72 0.45	0.70 0.43	0.68 0.41
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	1.70	2.10	2.50	Max Min	0.44 0.38	0.02 0.07	0.07 0.04	0.45 0.39	0.44 0.38	0.42 0.36	0.40 0.34	0.38 0.32
12	Vọng Thê	Ba Thê	1.40	1.80	2.20	Max Min	0.90 0.66	0.06 0.02	0.19 0.11	0.89 0.65	0.87 0.63	0.84 0.60	0.82 0.58	0.80 0.56
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Năng Gù	1.90	2.30	2.70	Max Min	1.19 0.64	0.07 0.03	0.17 -0.05	1.17 0.62	1.15 0.60	1.12 0.57	1.10 0.55	1.08 0.53
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	1.40	1.80	2.20	Max Min	0.89 0.62	0.03 0.05	0.04 -0.05	0.88 0.61	0.86 0.59	0.83 0.56	0.81 0.54	0.79 0.52
3. Cảnh báo (nếu có):														
4. Ghi chú: - Thông tin dự báo được đăng trên website: http://kttv.angiang.gov.vn/du-bao-thuy-van														